

**LỊCH GIẢNG DẠY**  
(Từ ngày 18/08 – 22/08/2014)

**Tuần: 1**

Thứ, ngày	Buổi	Tiết	Môn	Tiết PP CT	Bài dạy
Thứ hai 18/08	Sáng	1	SHĐT		
		2	Tập đọc	1	Cậu bé thông minh
		3	Kể chuyện	1	
		4	Toán	1	Đọc, viết, so sánh số có ba chữ số
	Chiều	5	TN-XH	1	Hoạt động thở và cơ quan hô hấp.
		6	Tin học		
		7	LT.T Việt		
Thứ ba 19/08	Sáng	1	Âm nhạc		
		2	Tập đọc	2	Hai bàn tay
		3	Chính tả	1	Tập chép: Cậu bé thông minh Phân biệt L/N; AN/ANG. Bảng chữ
		4	Toán	2	Cộng trừ các số có ba chữ số(không nhớ)
	Chiều	5	Thể dục		
		6	LT.Toán		
		7	LT.T Việt		
Thứ tư 20/08	Sáng	1	Tập viết	1	Ôn chữ hoa A, I
		2	Đạo đức		
		3	LT & C	1	Ôn về từ chỉ sự vật so sánh
		4	Toán	3	Luyện tập
		5	Tin học		
Thứ năm 21/08	Sáng	1	Thể dục		
		2	Chính tả	2	Nghe – viết: Chơi Chuyền. Phân biệt OA/AO, L/N, ANG/AN
		3	TN – XH	2	Nên thở như thế nào?
		4	Toán	4	Cộng các số có ba chữ số có nhớ một lần
	Chiều	6	Thủ công		
		7	Tiếng Anh		
		8	LT.Toán		
Thứ sáu 22/08	Sáng	1	Tiếng Anh		
		2	Mĩ thuật		
		3	TLV	1	Nói về Đội thiếu niên Tiền Phong. Điền vào giấy tờ in sẵn.
		4	Toán	5	Luyện tập
	Chiều	5	LT.Toán		
		6	LT.T Việt		
		7	SHL GDNGLL		

Thứ hai, ngày tháng năm

**TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN**  
**Bài: CẬU BÉ THÔNG MINH**

I - MỤC TIÊU:

**1. Tập đọc:**

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sự thông minh và tài trí của cậu bé. (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**2. Kể chuyện:**

- Kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh minh họa.

**3. GD Kỹ năng sống:**

- + Tư duy sáng tạo.
- + Ra quyết định.
- + Giải quyết vấn đề.

II . CHUẨN BỊ:

- Tranh minh họa bài tập đọc và kể chuyện trong *Tiếng Việt 3*, tập một ( TV3/ 1).

- Bảng phụ có viết sẵn câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. TẬP ĐỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>- Treo tranh minh họa bài tập đọc và hỏi HS : Bức tranh vẽ cảnh gì ? (Bức tranh vẽ cảnh một cậu bé đang nói chuyện với nhà vua, quần thần đang chứng kiến cuộc nói chuyện của hai người)</p> <p>- Em thấy vẻ mặt của cậu bé thế nào khi nói chuyện với nhà vua ? Cậu bé có tự tin không? (Trông cậu bé rất tự tin khi nói chuyện với nhà vua)</p> <p>- Muốn biết nhà vua và cậu bé nói với nhau điều gì, vì sao cậu bé lại tự tin được như vậy, chúng ta cùng học bài hôm nay “Cậu bé thông minh”.</p> <p>- GV ghi tên bài lên bảng.</p> <p><b>b. Phát triển các hoạt động:</b></p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>: Luyện đọc</p> <p>a) <u>Đọc mẫu</u></p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài một lượt. Chú ý thể hiện giọng đọc.</p>	<p>- HS quan sát trả lời.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS theo dõi GV đọc bài.</p>

b) *Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.*

- Hướng dẫn đọc từng câu và luyện phát âm từ khó, dễ lẫn:

+ Yêu cầu HS đọc từng câu trong mỗi đoạn.

+ Theo dõi HS đọc và chỉnh sửa lỗi phát âm nếu HS mắc lỗi. Khi chỉnh sửa lỗi, GV đọc mẫu từ HS phát âm sai rồi yêu cầu HS đọc lại từ đó cho đúng. Chú ý với các từ mà nhiều HS trong lớp mắc lỗi thì GV cần cho HS cả lớp luyện phát âm từ đó, với các từ có ít HS mắc lỗi thì GV chỉnh sửa riêng cho từng HS.

- Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc từng câu, đọc từ đầu cho đến hết bài.

- Hướng dẫn đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:

- Yêu cầu HS đọc đoạn 1 của bài. GV theo dõi HS đọc và hướng dẫn ngắt giọng câu khó đọc.

*Ngày xưa, / có một ông vua muốn tìm người tài giúp nước. // Vua hạ lệnh cho mỗi làng trong vùng nọ / nộp một con gà trống biết đẻ trứng, / nếu không có thì cả làng phải chịu tội.//*

- Yêu cầu HS tìm từ trái nghĩa với từ bình tĩnh.

- Giải nghĩa: Khi được lệnh vua ban, cả làng đều lo sợ, chỉ riêng mình cậu bé là bình tĩnh, nghĩa là cậu bé làm chủ được mình, không bối rối, không lúng túng trước mệnh lệnh kỳ quặc của nhà vua.

- Nơi nào thì được gọi là kinh đô?

- Hướng dẫn HS đọc đoạn 2 tương tự như cách hướng dẫn đọc đoạn 1.

Chú ý đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật:

+ *Cậu bé kia, / sao dám đến đây làm âm ỉ ?//* ( Đọc với giọng oai nghiêm )

- *Muôn tâu đức vua // - cậu bé đáp -// bố con mới đẻ em bé, / bắt con đi xin sữa cho em, // con không xin được, // liền bị đuổi đi, //* ( Đọc với giọng lễ phép bình tĩnh tự tin ).

+ *Thằng bé này láo, / dám đùa với trẫm !//* *Bố người là đàn ông thì đẻ sao được ?//* ( Đọc với giọng hơi giận dữ, lên giọng ở cuối câu ).

+ *Muôn tâu, / vậy tại sao đức vua lại hạ lệnh cho làng con / phải nộp gà trống biết đẻ trứng a. ?//*

- HS tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài. Mỗi HS chỉ đọc 1 câu.

- Sửa lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.

- Đọc từng câu trong bài theo hướng dẫn của GV

- HS cả lớp đọc thầm, 1 HS đọc thành tiếng.

- Tập ngắt giọng đúng khi đọc câu.

- Trái nghĩa với bình tĩnh là: bối rối, lúng túng.

- Kinh đô là nơi vua và triều đình đóng.

- HS cả lớp đọc thầm, 1 HS đọc thành tiếng đoạn 2.

<p>- Đến trước kinh đô, cậu bé kêu khóc om sòm, vậy om sòm có nghĩa là gì? (<i>Om sòm</i> nghĩa là âm ỉ, gây náo động)</p> <p>- Tiếp tục hướng dẫn HS đọc đoạn 3. Chú ý ngắt giọng đúng: Hôm sau, / nhà vua cho người đem đến một con chim sẻ nhỏ, / bảo cậu bé làm 3 mâm cỗ.// Cậu bé đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, / nói</p> <p>- <i>Xin ông tâu với Đức Vua / rên cho tôi chiếc kim này thành một con giao thật sắc / để sẻ thịt chim.</i></p> <p>- Sứ giả là người như thế nào? (Sứ giả là người được vua phái đi giao thiệp với người khác, nước khác...)</p> <p>- Thế nào là trọng thưởng? (<i>Trọng thưởng</i> nghĩa là tặng cho một phần thưởng lớn)</p> <p>- Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc bài theo đoạn.</p> <p>- Hướng dẫn luyện đọc theo nhóm + Chia thành các nhóm nhỏ mỗi nhóm 3 HS và yêu cầu đọc từng đoạn theo nhóm. + Theo dõi HS đọc bài theo nhóm để chỉnh sửa riêng cho từng nhóm. - Yêu cầu HS đọc đồng thanh đoạn 3.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi: + Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài? (Nhà vua ra lệnh cho mỗi làng trong vùng nộp một con gà trống)</p> <p>+ Dân chúng trong vùng như thế nào khi nhận được lệnh của nhà vua? (Dân chúng trong vùng đều lo sợ khi nhận được lệnh của nhà vua)</p> <p>+ Vì sao họ lại lo sợ? (Vì gà trống không thể đẻ được trứng mà nhà vua lại bắt nộp một con gà trống biết đẻ trứng)</p> <p>=&gt; Khi dân chúng cả vùng đang lo sợ thì lại có một cậu bé bình tĩnh xin cha cho đến kinh đô để gặp Đức Vua. Cuộc gặp gỡ của cậu bé và Đức vua như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu đoạn 2.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2. + Cậu bé làm thế nào để gặp được nhà vua? (Cậu bé đến trước cung vua và kêu khóc om sòm) + Cậu bé đã làm cách nào để vua thấy lệnh của</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS cả lớp đọc thầm, 1 HS đọc thành tiếng đoạn 3.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 3 HS tiếp nối nhau đọc bài trước lớp, mỗi HS đọc 1 đoạn.</p> <p>- Lần lượt từng HS đọc bài trước nhóm của mình, sau mỗi bạn đọc, các HS trong nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau.</p> <p>- HS cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi.</p>
---	--

<p>ngài là vô lí? (Câu nói một chuyện khiến vua cho là vô lí (bổ để em bé), từ đó làm cho vua phải thừa nhận :lệnh của ngài cũng vô lí)</p> <p>=&gt; Như vậy từ việc nói với nhà vua điều vô lý là bổ sinh em bé, cậu bé đã buộc nhà vua phải thừa nhận gà trống không thể đẻ trứng .</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 .</p> <p>+ Trong cuộc thử tài lần sau cậu bé yêu cầu điều gì? (Cậu bé yêu cầu sứ giả về tâu Đức Vua rèn chiếc kim khâu thành một con dao thật sắc để sẽ thịt chim)</p> <p>+ Có thể rèn được một con dao từ một chiếc kim không? (Không thể rèn được)</p> <p>+ Vì sao cậu bé lại tâu Đức Vua làm một việc không thể làm được? (Để cậu không phải thực hiện lệnh của nhà Vua là làm ba mâm cỗ từ một con chim sẻ)</p> <p>=&gt; Biết rằng không thể làm được ba mâm cỗ từ một con chim sẻ, nên cậu bé đã yêu cầu sứ giả tâu với Đức Vua rèn cho một con dao thật sắc từ một chiếc kim khâu. Đây là việc mà đức Vua không thể làm được, vì thế ngài cũng không thể bắt cậu bé làm ba mâm cỗ từ một con chim sẻ nhỏ.</p> <p>+ Sau hai lần thử tài, Đức Vua quyết định như thế nào? (Đức Vua quyết định trọng thưởng cho cậu bé và gửi cậu vào trường học để thành tài)</p> <p>+ Cậu bé trong truyện có gì đáng khâm phục?</p> <p>=&gt; <i>Kết luận:</i> Câu chuyện ca ngợi sự thông minh, tài trí của một cậu bé.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc mẫu đoạn 2 của bài. Chú ý: Biết phân biệt lời người kể, các nhân vật khi đọc bài.</p> <p>+ Giọng người kể: chậm rãi ở đoạn giới thiệu đầu truyện; lo lắng khi cả làng cậu bé nhận được lệnh của nhà vua; vui vẻ, thoải mái, khâm phục khi cậu bé lần lượt vượt qua được những lần thử thách của nhà vua.</p> <p>+ Giọng của cậu bé: Bình tĩnh, tự tin.</p> <p>+ Giọng của nhà vua: nghiêm khắc.</p> <p>- Chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm có 3 HS và yêu cầu HS luyện đọc lại truyện theo hình thức phân vai.</p> <p>- Tổ chức cho một số nhóm HS thi đọc trước lớp.</p>	<p>- HS đọc thầm đoạn 3.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, sau đó đại diện nhóm phát biểu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Thực hành luyện đọc trong nhóm theo từng vai: người dẫn truyện, cậu bé, nhà vua.</p> <p>- 3 đến 4 nhóm thi đọc. Cả lớp theo dõi nhận xét.</p>
---	---

- Tuyên dương các nhóm đọc tốt.	
---------------------------------	--

## 2. KỂ CHUYỆN

<p>* Hoạt động 3: GV nêu nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ của nội dung kể truyện trong lớp học: Dựa vào nội dung bài tập đọc và quan sát tranh minh họa để kể lại từng đoạn truyện “Cậu bé thông minh” vừa được tìm hiểu.</li> <li>- GV treo tranh minh họa của từng đoạn truyện như trong sách TV3/1 lên bảng.</li> </ul> <p>* Hoạt động 4: Hướng dẫn kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p><b>- Hướng dẫn kể đoạn 1:</b></p> <p>Yêu cầu HS quan sát kĩ bức tranh 1 và hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quân lính đang làm gì? (Quân lính đang thông báo lệnh của Đức Vua)</li> <li>+ Lệnh của Đức Vua là gì? (Đức Vua ra lệnh cho mỗi làng trong vùng phải nộp một con gà trống biết đẻ trứng)</li> <li>+ Dân làng có thái độ ra sao khi nhận được lệnh của Đức Vua? (Dân làng vô cùng lo sợ)</li> </ul> <p>Yêu cầu 1 HS kể lại nội dung của đoạn 1.</p> <p>- Hướng dẫn HS kể các đoạn còn lại tương tự như cách hướng dẫn kể đoạn 1.</p> <p><b>Đoạn 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi được gặp Vua, Cậu bé đã nói gì, làm gì? (Cậu bé kêu khóc om sòm và nói rằng: Bố con mới sinh em bé, bắt con đi xin sữa. Con không xin được, liền bị đuổi đi)</li> <li>+ Thái độ của Đức Vua như thế nào khi nghe điều cậu bé nói? (Đức Vua giận dữ, quát cậu bé là láo và nói: Bố ngươi là đàn ông thì đẻ sao được?)</li> </ul> <p><b>Đoạn 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lần thử tài thứ hai, Đức Vua yêu cầu cậu bé làm gì? (Đức Vua yêu cầu cậu bé làm ba mâm cỗ từ một con chim sẻ nhỏ)</li> <li>+ Cậu bé yêu cầu sứ giả điều gì? (Về tâu với Đức Vua rèn chiếc kim khâu thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt quan sát các tranh được giới thiệu trên bảng lớp (hoặc tranh trong SGK).</li> <li>- Quan sát tranh trả lời câu hỏi.</li> <li>- 1 HS kể, cả lớp theo dõi để nhận xét lời kể của bạn theo các tiêu chí: Kể có đúng nội dung? Nói đã thành câu chưa? Từ ngữ được dùng có phù hợp không? Kể có tự nhiên không?, ...</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
---	---

<p>+ Đức Vua quyết định thế nào sau lần thử tài thứ hai? (Đức Vua quyết định trọng thưởng cho cậu bé thông minh và gửi cậu vào trường học để luyện thành tài)</p> <p>- Yêu cầu HS tiếp nối nhau kể lại câu chuyện.</p> <p>- Theo dõi và tuyên dương những HS kể chuyện tốt, có sáng tạo.</p>	<p>- HS kể lại chuyện khoảng 2 lần, mỗi lần 3 HS kể nối tiếp nhau theo từng đoạn truyện. Cả lớp theo dõi nhận xét sau mỗi lần có HS kể.</p>
<p><b>* Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò</b></p>	
<p>- Em có suy nghĩ gì về Đức Vua trong câu chuyện vừa học? (Đức Vua trong câu chuyện là một ông Vua tốt, biết trọng dụng người tài, nghĩ ra cách hay để tìm được người tài)</p> <p>- Dặn dò học sinh về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS trả lời.</p>

## TOÁN

### TIẾT 1: ĐỌC, VIẾT, SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ.

#### I. MỤC TIÊU:

- Biết cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.
- Rèn kĩ năng đọc, viết số có ba chữ số.
- Giáo dục tính cẩn thận, ham học Toán.

#### II. CHUẨN BỊ:

- GV : bài 2.
- HS : Sách toán, bảng con, nháp.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p>- Kiểm tra sách vở và đồ dùng học tập.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài</b></p> <p>- GV : Trong giờ học này, các em sẽ được ôn tập về đọc, viết và so sánh các số có ba chữ số.</p> <p><b>b. Các hoạt động dạy học:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện tập - Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Viết(theo mẫu)</b></p> <p>- 1 HS nêu y/c của bài tập 1.</p> <p>- Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- Yêu cầu HS kiểm tra bài nhau.</p>	<p>- Nghe GV giới thiệu.</p> <p>- Viết (theo mẫu)</p> <p>- HS cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để</p>

<p>- Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống.</b></p> <p>- 1 HS nêu y/c của bài tập 1.</p> <p>- Y/c HS cả lớp suy nghĩ và tự làm bài</p> <p>- Nhận xét, chữa bài.</p> <p>+ Tại sao lại điền 312 vào sau 311 ?</p> <p>+ Tại sao lại điền 398 vào sau 399 ?</p> <p><b>Bài 3: Điền dấu thích hợp vào ô trống.</b></p> <p>- Y/c HS đọc đề bài .</p> <p>- Bài tập y/c chúng ta làm gì ?</p> <p>- Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- Y/c HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.</p> <p>- Tại sao điền được <math>303 &lt; 330</math> ?</p> <p>- Y/c HS nêu cách so sánh các số có 3 chữ số cách so sánh các phép tính với nhau.</p> <p><b>Bài 4: Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số sau.</b></p> <p>- Y/c HS đọc đề bài, sau đó đọc dãy số của bài</p> <p>- Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- Số lớn nhất trong dãy số trên là số nào?</p> <p>- Vì sao nói 735 là số lớn nhất trong các số trên ?</p> <p>- Số nào là số bé nhất trong các số trên? Vì sao?</p> <p>- Y/c HS đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.</p> <p><b>Bài 5(khuyến khích học sinh khá giỏi)</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài .</p> <p>- Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét và cho điểm.</p> <p><b>* Hoạt động cuối : Củng cố, dặn dò</b></p> <p>- Nhận xét, tiết học.</p> <p>- Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>kiểm tra bài của nhau.</p> <p>- HS làm vào vở, 2 HS lên bảng làm.</p> <p>+ Vì số đầu tiên là số 310, số thứ hai là 311, 311 là số liền sau của 310, 312 là số liền sau của 311.</p> <p>+ Đây là dãy số tự nhiên liên tiếp xếp theo thứ tự giảm dần. Mỗi số trong dãy số này bằng số đứng ngay trước nó trừ đi 1.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài .</p> <p>- 3 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Gọi HS trả lời.</p>  <p>- HS cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Là 735.</p> <p>- Vì 735 có cố trăm lớn nhất.</p> <p>- Số 142 vì số 142 có số trăm bé nhất.</p>  <p>- 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Viết các số : 537; 162; 830; 241; 519; 425</p> <p>a. Theo thứ tự từ bé đến lớn : 162; 241; 425; 519; 537</p> <p>b. Theo thứ tự từ lớn đến bé : 537; 519; 425; 241; 162</p>
--	--



**BÀI: HOẠT ĐỘNG THỞ VÀ CƠ QUAN HÔ HẤP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận ra sự thay đổi của lồng ngực khi ta hít vào và thở ra.
- + Chỉ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.
- + Chỉ trên sơ đồ và nói được đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra .
- + Hiểu vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của cơ thể

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Các hình trong Sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. **Khởi động:** ổn định tổ chức.
2. **Kiểm tra bài cũ:**  
Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.
3. **Bài mới:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* <b>Hoạt động 1.</b> thực hành cách thở sâu Giáo viên hướng dẫn.</p> <p>+ Các em thấy có cảm giác gì sau khi nín thở lâu ? +Gv yêu cầu +Gv hướng dẫn Hs theo dõi cử động phồng lên xẹp xuống của lồng ngực .</p> <p>+Nhận xét sự thay đổi của lồng ngực khi hít vào thật sâu và thở ra hết sức ? +Nêu ích lợi của việc thở sâu? *Gv nhận xét kết luận:</p> <p>* <b>Hoạt động 2:</b>Làm việc với SGK. - <b>Bước 1.</b>Làm theo cặp. +GV hướng dẫn Hs. - Chỉ vào hình vẽ nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp? - Chỉ đường đi của không khí trên hình? - Mũi dùng để làm gì? - Khí quản , phế quản dùng để làm gì? +Gv nhận xét kết luận .</p>	<p>+ Học sinh thực hiện các động tác :Bịt mũi nín thở + Nêu nhận xét. - Thở gấp hơn, sâu hơn lúc bình thường.</p> <p>- 1 hs lên trước lớp thực hiện động tác thở sâu như hình 1 SGK - Hs lớp quan sát + Hs lớp đứng tại chỗ thực hiện hít thở sâu và thở ra hết sức - Lồng ngực phồng lên xẹp xuống đều đặn... Làm cho cơ thể thoải mái... + Vài học sinh nhắc lại (Mục bạn cần biết).</p> <p>+ Chia nhóm.2 + 2 HS cùng quan sát các hình SGK .Hai bạn lần lượt người hỏi và người trả lời.  +Một số nhóm trình bày trước lớp.  + Vài học sinh nêu lại (mục bạn cần biết).</p>
<p><b>4. Củng cố &amp; dặn dò:</b> + Gv cho Hs liên hệ thực tế. + Điều gì sẽ xảy ra nếu có dị vật làm tắc đường thở ? + Chuẩn bị bài sau.</p>	